

Số: /LĐTBXH-BTXH

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành năm 2024 của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội

Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; Thực hiện Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 28/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" trên địa bàn trong năm 2024;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành thông cáo báo chí về 02 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành như sau:

I. NGHỊ QUYẾT SỐ 19/2024/NQ-HĐND

1. Tên gọi văn bản: Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1 Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và đối tượng khó khăn hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 15 tháng 10 năm 2024.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh theo Nghị định số 76/2024/NĐ-CP thể hiện sự quan tâm kịp thời của Đảng bộ, chính quyền tỉnh Đồng Nai đối với việc áp dụng mức chuẩn trợ giúp xã hội mới của Chính phủ kịp thời, tạo điều kiện cho đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng chính sách mới tốt nhất theo quy định, góp phần thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, bảo đảm công bằng, ổn định và phát triển kinh tế, xã hội.

4. Nội dung chủ yếu:

Dự thảo Nghị quyết gồm có 03 Điều.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Đồng Nai quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và đối tượng khó khăn hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức trợ giúp xã hội và đối tượng khó khăn hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 1 như sau:

“Các đối tượng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 1 như sau:

“a) Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được trợ cấp xã hội hàng tháng bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực nhân với hệ số tương ứng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 1 như sau:

“b) Các đối tượng quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được trợ cấp xã hội hàng tháng bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực nhân với hệ số 1,0 và được hưởng đầy đủ các chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ. Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng thì chỉ được hưởng chế độ hỗ trợ của một đối tượng.”

5. Bãi bỏ khoản 3 Điều 1.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 3. Điều khoản thi hành

II. NGHỊ QUYẾT SỐ 30/2024/NQ-HĐND

1. Tên gọi văn bản: Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND, ngày 17/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2024.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Căn cứ các điều, khoản, điểm của Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH4 ngày

09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

Việc ban hành Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương trên cơ sở kế thừa các quy định của tỉnh hằng năm. Thể hiện sự trân trọng, tri ân của Đảng, chính quyền và Nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng, góp phần giáo dục các tầng lớp nhân dân nêu cao tinh thần “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, cùng chung tay với các cấp chính quyền chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng ngày một tốt hơn.

4. Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết gồm có 07 Điều, cụ thể như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Tặng quà cho người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7)

Điều 3. Hỗ trợ chi phí đưa đón, chi phí ăn phát sinh trong thời gian đi đường (đi và về) của người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng đi điều dưỡng tập trung

Điều 4. Tổ chức cho người có công với cách mạng và đại diện thân nhân liệt sĩ đi viếng Lăng Bác, tiếp kiến lãnh đạo Đảng, Nhà nước và tham quan các khu di tích lịch sử, khu căn cứ cách mạng tại một số tỉnh, thành phía Bắc

Điều 5. Hỗ trợ cải táng mộ Mẹ Việt Nam anh hùng đang an táng trên địa bàn tỉnh vào nghĩa trang liệt sĩ

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Điều 7. Tổ chức thực hiện”.

III. QUYẾT ĐỊNH SỐ 30/2024/NQ-HĐND

1. Tên gọi văn bản: Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Đồng

Nai

2. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 15 tháng 10 năm 2024.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Việc xây dựng Nghị quyết phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định tại văn bản Luật, Nghị định, Thông tư.

- Quy định mức phí phù hợp với tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh hiện nay.

- Đảm bảo việc áp dụng Nghị quyết được thực hiện ổn định, thường xuyên, liên tục, những đối tượng có liên quan được đảm bảo quyền, lợi ích đầy đủ, cùng với đó nâng cao tinh thần, có điều kiện tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội đáp ứng với sự phát triển của xã hội trong thời kỳ đổi mới.

4. Nội dung chủ yếu:

Bố cục của Quyết định gồm có 02 Điều.

Điều 1. Quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng; hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí mai táng; các đối tượng bảo trợ xã hội mở rộng theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; các đối tượng khác được Ủy ban nhân dân các cấp hỗ trợ khẩn cấp (gọi chung là đối tượng bảo trợ xã hội).

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

3. Mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội, như sau:

a) Đối với phương thức điện tử: Tối đa 0,7% trên tổng số tiền chi trả.

b) Đối với phương thức chi trả trực tiếp bằng tiền mặt:

- Tối đa 1,0% trên tổng số tiền chi trả ở khu vực nông thôn;

- Tối đa 0,9% trên tổng số tiền chi trả ở khu vực thành thị.

4. Kinh phí thực hiện

Ngân sách cấp huyện đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp đảm bảo xã hội hàng năm của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Trên đây là nội dung thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành năm 2024 của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở ;
- Văn phòng UBND tỉnh (Cổng Thông tin điện tử tỉnh để đăng tải);
- Sở Tư pháp;
- Báo Đồng Nai;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Sở LĐTBXH (đăng tải trang TTĐT Sở);
- Lưu: VT, BTXH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Hiền